TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2023
"*V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Thái Linh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2023/TB-TLVA ngày 20 tháng 6 năm 2023. Theo Thông báo mở lại phiên tòa số 94/TB-TA, ngày 22/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 2000. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ hiện tại: 2 Balestier Road #01-703 Singapore 320002. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ba D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Ba D kết hôn vào ngày 04/7/2018 tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Tuy nhiên, theo thời gian tình cảm vợ chồng chị N và anh D ngày càng phai nhạt do không có tiếng nói chung, không có sự thấu hiểu đồng cảm cho nhau, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể khắc phục nên chị Phạm Thị Hồng N đã làm thủ tục đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ba D.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Ba D có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 04/7/2017. Chị Phạm Thị Hồng N có nguyện vọng giao con chung cho anh Nguyễn Ba D chăm sóc và chị N sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu anh D có yêu cầu.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Ba D: Quá trình giải quyết vụ án, ngay từ khi thụ lý Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho anh và niêm yết theo quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Ba D từ chối việc tống đạt trực tiếp và vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày cho tòa án.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng N ủy quyền giao nhận các tài liệu chứng cứ của Tòa án cho chị Nguyễn Thị Trúc, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 7, xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xử:

- Về tình cảm: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Ba D được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/7/2017 cho anh Nguyễn Ba D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Hồng N cập dưỡng nuôi con một tháng 1.500.000 đồng và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm thụ lý vụ án chị Phạm Thị Hồng N đang lao động tự do tại Singapore. Tại đơn khởi kiện ly hôn; bản tự khai; giấy ủy quyền của chị Phạm Thị Hồng N đều được chứng nhận hợp pháp của Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore và chuyển các cơ quan chức năng liên quan để giải quyết theo quy định hiện hành của luật pháp. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do có nguyên đơn đang cư trú tại nước ngoài. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Ngoài ra, để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành tống đạt qua đường bưu điện, tống đạt trực tiếp, đồng thời niêm yết các tài liệu của tòa án cho bị đơn là anh Nguyễn Ba D. Tuy nhiên, anh Nguyễn Ba D không hợp tác và từ chối nhận các văn bản tố tụng, việc này đã được lập biên

bản và có sự chứng kiến và xác nhận của chính quyền địa phương tại nơi cư trú của anh Nguyễn Ba D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Ba D đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 04/7/2018 tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa anh D và chị N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau một thời gian ngắn trở thành vợ chồng và có con chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt. Nay chị N nhận thấy không còn tình cảm và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Bị đơn anh Nguyễn Ba D không hợp tác làm việc theo đúng quy định, không thể hiện bất kỳ ý kiến gì đối với vụ án. Tuy nhiên, vợ chồng hôn nhân thực tế không còn, anh Nguyễn Ba D không có ý định níu kéo.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa anh D và chị N không đạt được mục đích đó, vợ chồng không thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N xử cho chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Ba D để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/7/2017. Vợ chồng ly hôn chị N đề nghị giao con chung cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành, chị N sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu anh D có yêu cầu.

Mặc dù anh Nguyễn Ba D không thể hiện ý kiến nhưng cháu Nguyễn Minh K đang sống và học tập ổn định cùng bố tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; chị Phạm Thị Hồng N cũng đề nghị giao con chung cho bố chăm sóc. Vì vậy, việc giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/7/2017 cho anh Nguyễn Ba D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định cuộc sống cho con chung.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm chung của bố và mẹ nên mặc dù anh D không yêu cầu nhưng để thể hiện trách nhiệm và tình cảm đối với con thì chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi là cần thiết và phù hợp mức lương cơ sở hiện hành.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 2, Điều 19, Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 149 Điều 227, Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTCPC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; đoạn 2 điểm b tiểu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ- HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Ba D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/7/2017 cho anh Nguyễn Ba D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Phạm Thị Hồng N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Hồng N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000545 ngày 13/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thương Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thái Linh **Bùi Văn Hồng** **Nguyễn Thị Thương Huyền**